



zhù jiǔ
祝酒

verb · to toast; propose a toast

Example Sentences

Dà jiā jǔ bēi zhù jiǔ
大家举杯祝酒。

Everyone raised their glasses to toast.

Zài hūn lǐ shàng xīn láng xiàng xīn niáng zhù jiǔ
在婚礼上，新郎向新娘祝酒。

At the wedding, the groom proposed a toast to the bride.

Trace each character, then write the word on your own.

祝	祝	祝	祝	祝	祝	祝	祝	祝	祝	祝
祝										

酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒	酒
酒	酒									
